TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS - ST
Ngày 24 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn và bà Lò Thị Giang.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, tên gọi khác (không), sinh năm 1993**,** Nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc H và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ Lê Thị T và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25 tháng 11 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh SơnLa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội trộm cắp tai sản, quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999, đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam tại nhà t ạm giữ Công an huyện Y từ ngày 07/6/2021 "có mặt" .

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, "có mặt".

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2021, bị cáo mang theo số tiền 500.000 đồng điều khiển xe máy nhãn hiệu CANARY, BKS : 26K7 - 7345 đi một mình từ nhà tại bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La đến bản L, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La rồi vượt biên giới sang nước CHDCND Lào tìm mua ma túy về sử dụng. Đến địa phận bản Keo Lôm nước CHDCND Lào, bị cáo vào một lán nương ven đường thì gặp một người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Bị cáo hỏi người đàn ông có ma túy bán không? Người đàn ông trả lời có và hỏi mua bao nhiêu? Bị cáo lấy ra 500.000 đồng đưa cho người đàn ông và bảo bán cho 500.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và bảo ở lại lán nương đợi còn người đàn ông đi bộ về phía bản Lao Khô. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho 01 gói giấy nilon màu xanh bên trong chứa 25 viên Methamphetamine. Sau khi nhận số ma túy T lấy 05 viên Methamphetamine ra cùng người đàn ông sử dụng hết bằng hình thức đốt hít ngay tại lán nương. Sử dụng ma túy xong, T gói lại số ma túy bằng gói nilon màu xanh cầm ở tay rồi điều khiển xe máy đi về theo đường cũ về nhà.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn L, sinh năm: 1995, hiện tạm trú tại bản A, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La là em trai ruột của bị cáo đến khu nương của gia đình tại bản C, xã Y, huyện Y để phát cỏ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L nghỉ về nhà bố mẹ ăn cơm trưa cùng với bị cáo. Sau khi ăn cơm xong, L biết bị cáo có sử dụng ma túy nên hỏi: Anh có Methamphetamine không? Cho em xin 01 viên để sử dụng, bị cáo đồng ý và lấy trong túi quần ra gói Methemphetamine cho vào tẩu tự chế của bị cáo rồi châm cho L sử dụng bằng hình thức đốt hút ngay tại nhà.

Đến ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị cáo lấy 09 viên Methamphetamine còn lại chia thành 02 gói: gói thứ nhất gồm 05 viên Methamphetamine gói thứ hai gồm 04 viên Methamphetamine, bị cáo đã lấy gói ma túy thứ hai gồm 04 viên Methamphetamine ngậm trong miệng rồi điều khiển xe máy BKS: 26K7 – 7345 đến khu rừng thuộc bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra đã nhai và nuốt số ma túy đang ngậm trong miệng và nói đang cất giấu 05 viên Methamphetamine tại nhà. Tổ công tác Công an huyện Y đã lập biên bản sự việc và thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

GIONEE, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu CANARY, BKS : 26K7 – 7345, 01 đăng ký mô tô xe máy số: 005341 mang tên Vũ Xuân H . Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân T phát hiện và thu giữ: 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng cất trong thùng đựng gạo bằng nhựa màu đỏ và 01 dụng cụ tự chế gồm các chai nhựa được cắt gắn vào nhau, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen tại các khớp nối.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân T và trích rút mẫu để giám định:

- 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn, màu hồng trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY được gói trong mảnh giấy bạc màu trắng, bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen có khối lượng là 0,584 gam được cho vào phong bì niêm phong gửi trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 4894/C09-TT2 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 05 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu là: 0,584gam.

Tại bản cáo trạng số 58/CT- VKS- YC, ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong bên trong phong bì niêm phong là 0,521 gam chất bột màu hồng và các vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ: Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu trắng quấn lớp băng dính màu đen vật chứng ban đầu". 01 dụng cụ tự chế gồm các chai nhựa được cắt gắn vào nhau, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen tại các khớp nối. Tại thân và đầu chai được gắn các ống nhựa; đường kính đáy chai là 2,5cm và chiều cao là 30 cm.

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, vỏ màu vàng đồng, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Chấp nhận ngày 30 tháng 7 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu CANARY, BKS : 26K7 - 7345 màu nâu và 01 đăng ký xe máy số 0053418 mang tên Vũ Xuân H cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn T.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vì bị cáo là thành viên hộ nghèo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Xuân T nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 03 tháng 6 năm 2021, bị cáo mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi tại địa phận bản Keo Lôm nước CHDCND Lào. Sau khi mua được ma túy lấy 05 viên ma túy ra cùng người đàn ông sử dụng hết bằng hình thức đốt hít ngay tại lán nương, số ma túy còn lại mang về cất giữ ở nhà để sử dụng dần. Đến ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị cáo lấy 09 viên ma túy còn lại chia thành 02 gói: gói thứ nhất gồm 05 viên, gói thứ hai gồm 04 viên, bị cáo đã lấy gói ma túy thứ hai gồm 04 viên ngậm trong miệng rồi điều khiển xe máy đến khu rừng thuộc bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra và khai nhận đang cất giấu 05 viên ma túy tại nhà. Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám nơi ở của bị cáo T, kết quả đã thu giữ được 05 viên hình trụ tròn mầu hồng nghi là Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 4894/C09-TT2 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Mẫu 05 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu là: 0,584gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do bản thân nghiện ma túy đã cố ý đi tìm mua ma túy về cất giữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

Ngoài hành vi phạm tội trên đây bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận trong quá trình cất giữ trái phép chất ma túy tại nhà. Vào ngày 06 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn L là em trai ruột của bị cáo đến khu nương của gia đình để phát cỏ và ăn cơm trưa cùng. Bị cáo T đã cung cấp 01 viên ma túy cho Nguyễn Văn L sử dụng bằng hình thức đốt hút ngay tại nhà ở của T. Lời khai của Nguyễn Xuân T phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn L thừa nhận có nhận 01 viên Methamphetamine do bị cáo T cho và được T cho vào tẩu tự chế của bị cáo rồi châm cho L sử dụng bằng hình thức đốt hút ngay tại nhà. Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của Nguyễn Xuân T đã phạm tội *" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* phạm vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về 02 tội: *" Tàng trữ trái phép chất ma túy "* và tội *" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy "* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 0,584gam ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Với khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ, thuộc trường hợp phạm tội có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ một năm đến năm năm. Ngoài bị cáo cung cấp 01 viên ma túy cho Nguyễn Văn L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở. Hành vi của bị cáo đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi bị cáo bị bắt điều tra về hành vi phạm tội tàng trữ chất ma túy, bị cáo đã khai ra việc mình cung cấp ma túy cho em trai là Nguyễn Văn L sử dụng tại nhà ở của mình điều đó đã thể hiện sự hợp tác tích cực với Cơ quan có trách nhiệm (Cơ quan điều tra) trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp cơ quan Công an phát hiện thêm tội phạm mới. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nguyễn Khắc Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999). Chấp hành xong ngày 25/11/2019, đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như về nhân thân, những

tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo đi cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định áp dụng với cả hai tội, để cho bị cáo có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Nguyễn Xuân T là người nghiện ma túy, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền và hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong bên trong phong bì niêm phong là 0,521 gam chất bột màu hồng và các vỏ bao gói mẫu.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ: Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu trắng quấn lớp băng dính màu đen vật chứng ban đầu" là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 dụng cụ tự chế gồm các chai nhựa được cắt gắn vào nhau, bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen tại các khớp nối. Tại thân và đầu chai được gắn các ống nhựa; đường kính đáy chai là 2,5cm và chiều cao là 30 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, vỏ màu vàng đồng, loại bàn phím, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T. Là tài sản của hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu CANARY, BKS : 26K7 - 7345 màu nâu và 01 đăng ký xe máy số 0053418 mang tên Vũ Xuân H. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan xác định chiếc xe máy là tài sản của Nguyễn Văn T, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Nguyễn Xuân T không biết, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ pháp luật.

[7] Đối với vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân T, theo lời khai của bị cáo là người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi và địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường nên

cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn L là người được bị cáo T cho ma túy (01 viên Methamphetamine) để sử dụng. Việc bị cáo T còn tàng trữ trái phép chất ma túy ngoài số ma túy đã cho L sử dụng, L không biết. Ngày 14/7/2021, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm 02 tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy " và " Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong là 0,521 gam chất bột màu hồng; 01 phong bì niêm phong, gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu trắng quấn lớp băng dính màu đen vật chứng ban đầu; 01 dụng cụ tự chế gồm các chai nhựa có đường kính đáy chai là 2,5cm và chiều cao là 30 cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, vỏ màu vàng đồng, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 xe máy nhãn hiệu CANARY, BKS: 26K7 - 7345 màu nâu và 01 đăng ký xe máy số 005341 mang tên Vũ Xuân H cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn T.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/9/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên miễn nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2021) bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Công an huyệnY;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình